CTCP Thủy Điện Cần Đơn (HSX: SJD)

FireAnt

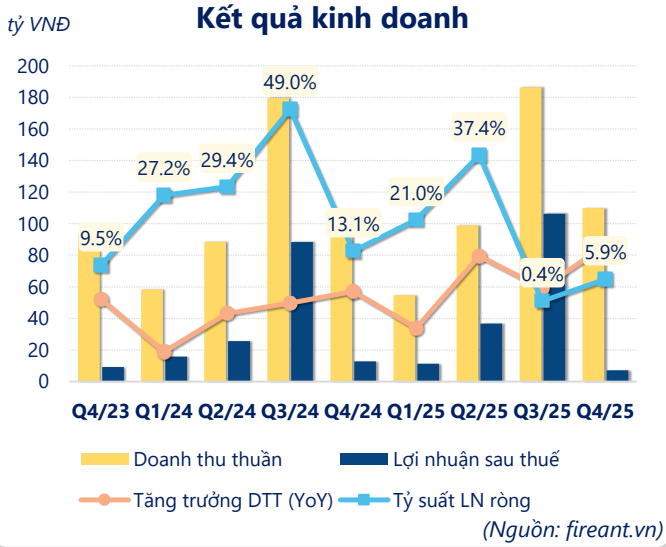
Ngày 31/12/2025	14,050 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.4%	**-1.1%**	**5.1%**

ROE — 2025: **5.3%** — +/- YoY ▼ 8.6%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	110 tỷ VNĐ	▼ 76.0 ▼ 40.9%	▲ 14.1 ▲ 14.6%
LN gộp	38.9 tỷ VNĐ	▼ 92.1 ▼ 70.3%	▲ 9.40 ▲ 31.9%
LN thuần	7.71 tỷ VNĐ	▼ 123 ▼ 94.1%	▼ 8.59 ▼ 52.7%
LN sau thuế	7.17 tỷ VNĐ	▼ 98.8 ▼ 93.2%	▼ 5.73 ▼ 44.4%

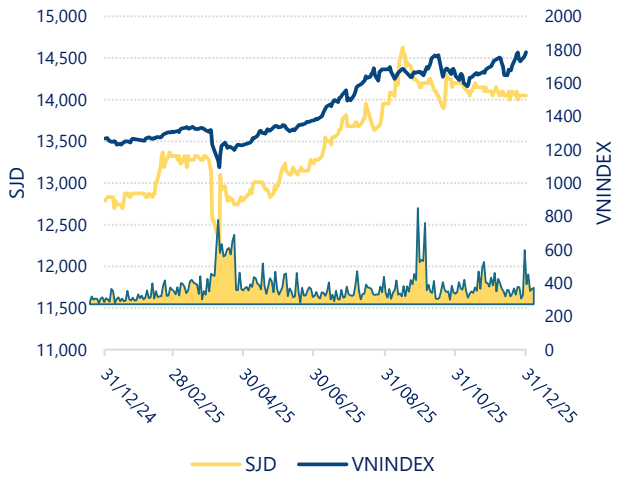
	2025	YoY
DT thuần	450 tỷ VNĐ	▲ 27.0 ▲ 6.5%
LN gộp	245 tỷ VNĐ	▲ 25.0 ▲ 11.7%
LN thuần	200 tỷ VNĐ	▲ 19.0 ▲ 10.8%
LN sau thuế	162 tỷ VNĐ	▲ 19.0 ▲ 13.2%

Kết quả kinh doanh



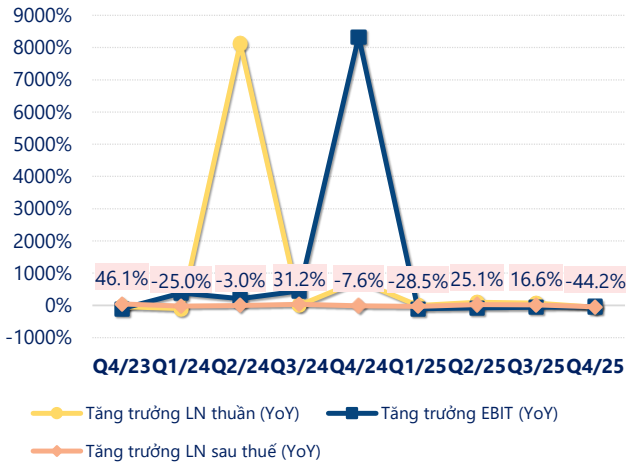
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



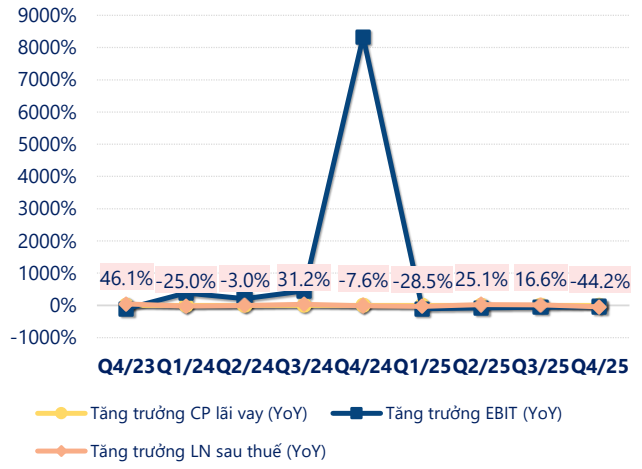
CTCP Thủy Điện Cần Đơn (HSX: SJD)

Tăng trưởng lợi nhuận



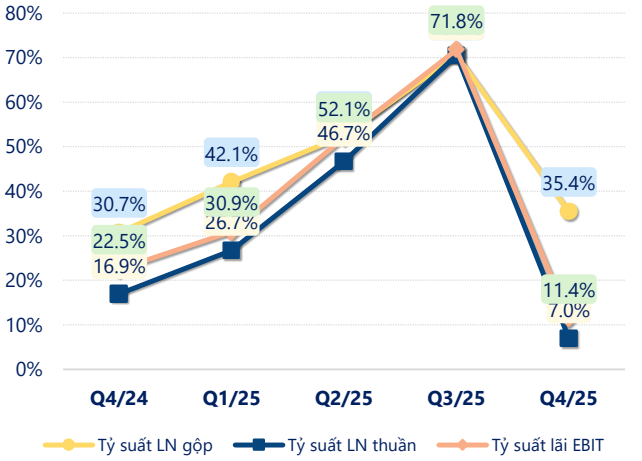
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



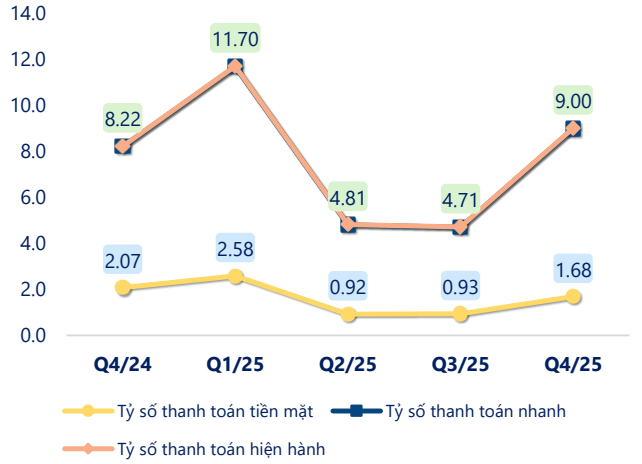
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



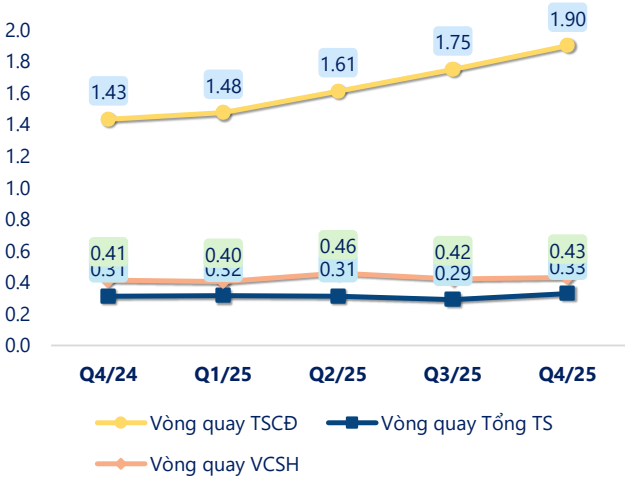
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



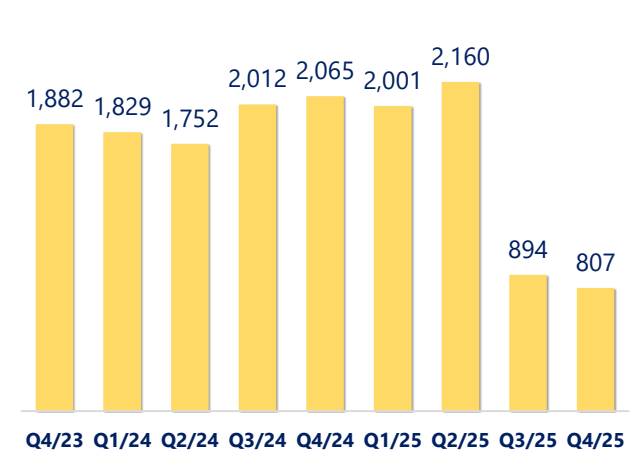
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

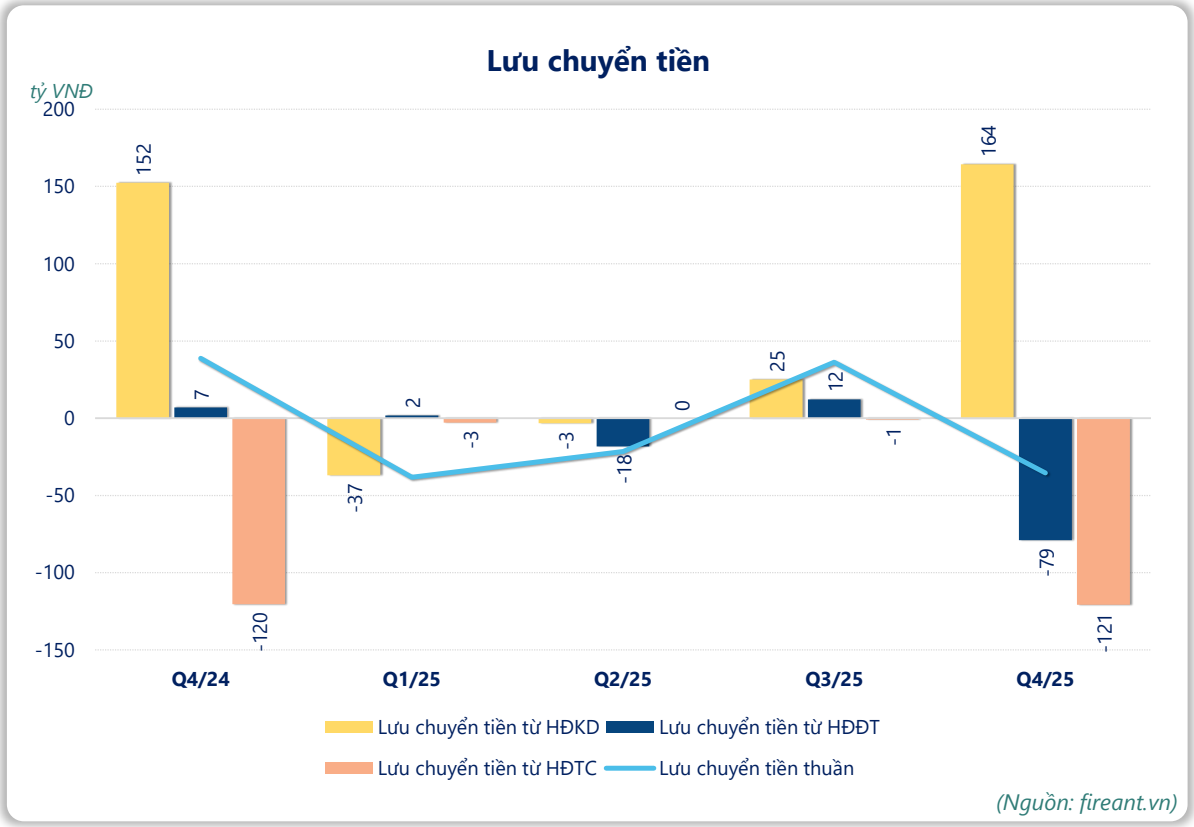


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thủy Điện Cần Đơn (HSX: SJD)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**110**	**95.9**	**14.6%**	**450**	**423**	**6.5%**
Giá vốn hàng bán	70.9	66.5	6.7%	205	203	0.8%
Lợi nhuận gộp	38.9	29.5	31.9%	245	220	11.7%
Doanh thu HĐTC	2.87	4.64	-38.2%	20.3	8.26	146%
Chi phí TC	7.30	6.00	21.6%	19.5	20.7	-5.6%
Chi phí lãi vay	5.08	5.71	-11.0%	14.7	16.3	-9.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**26.8**	**11.8**	**127%**	**46.1**	**26.7**	**72.8%**
LN thuần từ HĐKD	7.71	16.3	-52.7%	200	181	10.8%
Lợi nhuận khác	**-0.29**	**-0.40**	**27.1%**	**0.07**	**-1.13**	**106%**
LN trước thuế	7.42	15.9	-53.3%	200	179	11.5%
Lợi nhuận sau thuế	**7.17**	**12.9**	**-44.4%**	**162**	**143**	**13.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.53**	**12.5**	**-47.7%**	**55.7**	**142**	**-60.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)